

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2026/HS-PT

Ngày: 07 - 07 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Minh Trí

Các Thẩm phán: Ông Trần Quốc Khánh

Ông Trần Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bảo Thoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Trần Quốc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 07 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2026/TLPT-HS ngày 08 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo Nguyễn Văn Q do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2026/HS-ST, ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1- Tây Ninh.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Văn Q; sinh năm 1996; Nơi cư trú: số B ấp T, xã L, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ văn hóa: Lớp 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N (sống) và bà Huỳnh Thị K (sống); Chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt để tạm giam từ ngày 20/7/2025 đến nay tại Phân trại tạm giam T – Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh T. (Có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, kháng nghị. Toà không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10/2023 bị cáo Nguyễn Văn Q đến Công ty Trách nhiệm hữu hạn T do ông Đặng Chí C làm giám đốc xin việc làm với vị trí nhân viên tiếp thị thị trường tại khu vực tỉnh Đồng Tháp và tỉnh Tiền Giang (nay là tỉnh Đồng Tháp) thì được tuyển chọn và được phân công nhiệm vụ đến các cửa hàng khu vực tỉnh Đồng Tháp để tiếp thị mặt hàng gạch men và trang trí nội thất, khi các

cửa hàng đặt hàng, bị cáo Quốc báo về Công ty với nội dung tên cửa hàng, mã sản phẩm (loại hàng hóa), số lượng, đơn giá, thời gian nhận hàng để công ty lên hóa đơn, xuất kho, giao cho cửa hàng liên kết, sau khi Công ty giao hàng cho cửa hàng liên kết xong thì cửa hàng liên kết thanh toán tiền mua hàng hóa bằng hình thức chuyển tiền qua số tài khoản của Công ty Q1 hoặc đưa tiền mặt trực tiếp cho bị cáo Q để bị cáo Q nộp về Công ty; nếu cửa hàng liên kết nào chưa có tiền trả ngay, sau khi nhận hàng hóa thì ký nhận công nợ và bị cáo Q trực tiếp báo về Công ty, vì bị cáo Q là người trực tiếp làm việc, thu tiền các cửa hàng liên kết, còn Công ty không liên hệ hay trao đổi thông tin trực tiếp về công nợ đối cửa hàng liên kết, trong đó thời hạn tối đa thanh toán công nợ cho công ty là 30 ngày.

Đến khoảng tháng 5/2024, bị cáo Q nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của Công ty nên trong thời gian từ tháng 5/2024 đến tháng 11/2024, bị cáo Q đã lợi dụng nhiệm vụ được phân công, bị cáo Q trực tiếp thu tiền giao hàng hoặc yêu cầu các cửa hàng liên kết chuyển tiền mua hàng vào tài khoản cá nhân của bị cáo Nguyễn Văn Q số 0829168196, mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần C1 (V). Sau đó, bị cáo Q báo cáo và nộp về Công ty một phần số tiền đã nhận của các cửa hàng liên kết và chiếm đoạt phần tiền của Công ty hoặc những trường hợp không có giấy công nợ, bị cáo Q vẫn thu tiền của các cửa hàng biết còn nợ Công ty, rồi báo sai số tiền thực tế đã thu được, để chiếm đoạt số tiền của Công ty. Tổng số tiền bị cáo Q đã chiếm đoạt của Công ty Trách nhiệm hữu hạn T là 476.455.720 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2026/HS-ST, ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1- Tây Ninh đã xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Tham ô tài sản”.

Căn cứ vào điểm d khoản 2, khoản 6 Điều 353; Điều 50; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20 tháng 7 năm 2025.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, về xử lý vật chứng, về án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 08/4/2026, bị cáo Nguyễn Văn Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Q thừa nhận hành vi phạm tội như cấp sơ thẩm đã xét xử và xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự là đúng, không oan. Bị cáo xin đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Q kháng cáo trong thời hạn luật quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung án sơ thẩm đã nêu và phù hợp với các chứng cứ trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định bị cáo phạm tội về tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2, khoản 6 Điều 353 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Q về tội danh và điều luật trên là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo đối với tội “Tham ô tài sản” 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, bị cáo kháng cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào khác, nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử y án về hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Nguyễn Văn Q kháng cáo trong thời hạn quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn Q là nhân viên tiếp thị của Công ty Trách nhiệm hữu hạn T. Bị cáo Q lợi dụng nhiệm vụ được phân công là tiếp thị sản phẩm, thu tiền bán hàng và công nợ để giao lại Công ty. Từ tháng 5/2024 đến tháng 11/2024, bị cáo Q yêu cầu các cửa hàng liên kết thanh toán tiền hàng trực tiếp cho bị cáo Q hoặc chuyển vào tài khoản cá nhân của bị cáo Q. Sau đó, bị cáo Quốc báo về Công ty số tiền đã nhận ít hơn thực tế và đã chiếm đoạt của Công ty tổng số tiền là 476.455.720 đồng. Bị cáo là người có trách nhiệm quản lý tài sản, thu giữ và nộp tiền cho Công ty đã lợi dụng nhiệm vụ được giao để chiếm đoạt tài sản do mình có trách nhiệm quản lý. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “Tham ô tài sản” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[3] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo đã tự nguyện thực hiện một phần việc bồi thường thiệt hại cho bị hại, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có ông ngoại là thương binh hạng hai được Chủ tịch N1 tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại

khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 09 năm 06 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[4] Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới ngoài những tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã xem xét, đồng thời số tiền bị cáo chiếm đoạt là 476.455.720đ, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 35/2026/HS-ST ngày 30/3/2026 của Tòa án Khu vực 1 - tỉnh Tây Ninh như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; bị cáo Q phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực sau khi hết thời gian kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1, Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Q;

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 35/2026/HS-ST, ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1- Tây Ninh, về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Q.

2. Căn cứ vào điểm d khoản 2, khoản 6 Điều 353; Điều 50; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Tham ô tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20 tháng 7 năm 2025.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các khoản khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật sau khi hết thời gian kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Thi hành án tỉnh Tây Ninh;
- TAND khu vực 1;
- VKSND khu vực 1;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lương Minh Trí